

Số: 345/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 554/2026/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh ngày 19/7/1976. Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/4/1978. Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thảo T1, sinh ngày 31/5/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với người con tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/11/2008, hiện con đang ở với bà Đ. Bà Đ và ông T thỏa thuận giao con chung cho bà Đ nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu B là được ở với mẹ), bà Đ tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Minh T xác định không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Minh T khai không có, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Minh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí, nhưng bà Đ tự nguyện nộp thay cho ông T nên được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0011860 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho bà Đ số tiền còn chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai trên; ông Nguyễn Minh T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Mỹ Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc